TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 15/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và Bà Thái Thị Thu Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 30/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 04/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**; sinh ngày 02/9/1962, tại xã S, huyện HH, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); có vợ: Trần Thị N, sinh năm 1965 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 15/01/2022, từ ngày 16/01/2022 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Huỳnh S**; sinh ngày 20/11/1971, tại xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L và bà Hoàng Thị L; có vợ: Cù Thị L1, sinh năm 1975 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 15/01/2022, từ ngày 16/01/2022 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Xuân K**; sinh ngày 01/01/1975, tại xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12 (Không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân P và bà Trần Thị L; có vợ: Trần Thị S, sinh năm 1980 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/10/2018, bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng (Đã chấp hành xong quyết định); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 15/01/2022, từ ngày 16/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Như S**; sinh ngày 23/7/1974, tại xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Như H (Đã chết) và bà Lê Thị S; có vợ: Lê Thị N, sinh năm 1981 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 15/01/2022, từ ngày 16/01/2022 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Phạm Quang D; sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Đặng Duy K; sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 07, thị trấn D, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Trần Tuấn A; sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ dân phố 07, thị trấn D, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, Phạm Huỳnh S đang ở nhà tại thôn X, xã H, huyện D thì Trần Văn H sang chơi. Lúc này, Trần Văn H gọi điện thoại rủ Lê Xuân K đến nhà Phạm Huỳnh S uống nước. Khoảng 30 phút sau, Lê Như S cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY, biển kiểm soát 38F5-6535 đến chơi.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn H nói: *Ta làm hồi Phỏm hè*, Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K, Lê Như S đồng ý. Lúc này, Phạm Huỳnh S lấy 01 bộ bài từ quán tạp hóa của gia đình rồi cùng Trần Văn H, Lê Xuân K, Lê Như S ngồi xuống một chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn trên nền nhà cùng đánh bạc. Trước khi đánh bạc, Trần Văn H đưa ra luật chơi "Phỏm" mỗi ván đánh "Ù" 50.000 đồng, cả ba người đồng ý. Phạm Huỳnh S là người phát ván bài đầu tiên. Trước khi đánh bạc, Trần Văn H có 300.000 đồng, Phạm Huỳnh S có 1.530.000 đồng, Lê Xuân K có 12.650.000 đồng, Lê Như S có 3.320.000 đồng, đều sử dụng để đánh bạc. Cả bốn người đánh bạc đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đức Thọ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú-lơ-khơ; 01 chiếc chiếu nhựa và số tiền 17.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐT ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố các bị cáo Trần Văn H, Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K và Lê Như S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 58, Điều 65, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Như S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Văn H, Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K và Lê Như S không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.800.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ trắng đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K, Lê Như S phải nộp án phí sơ thẩm; miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt, không khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người

tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến nH xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt họ không làm cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K và Lê Như S khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 50 phút ngày 13/01/2022, tại nhà ở của Phạm Huỳnh S, thuộc thôn X, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn H cùng Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K, Lê Như S thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Phỏm" thì bị Công an huyện Đức Thọ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc 17.800.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến có tại hồ sơ cũng như tang vật thu hồi được. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn H, Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K và Lê Như S đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi; vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, trật tự công cộng xã hội.

Trong vụ án này, Trần Văn H là người khởi xướng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng số tiền đánh bạc 300.000 đồng; Phạm Huỳnh S là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chiếu nhựa và nhà mình để đánh bạc, sử dụng số tiền đánh bạc 1.530.000 đồng; Lê Xuân K sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất 12.650.000 đồng nên giữ vai trò tương đương nhau; Lê Như S sử dụng số tiền đánh bạc 3.320.000 đồng nên đều giữ vai trò đồng phạm là người thực hành sau các bị cáo khác trong vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình các bị cáo có công với cách mạng (Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ bị cáo Trần Văn H được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; ông Phạm L và bà Hoàng Thị L là bố, mẹ đẻ bị cáo Phạm Huỳnh S được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; bà Trần Thị L là mẹ đẻ bị cáo Lê Xuân K được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng

chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; ông Lê Như H là bố đẻ bị cáo Lê Như S được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất); bị cáo K là người mù chữ, bị ung thư tuyến giáp nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn H là thương binh 4/4 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy các bị cáo Trần Văn H, Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K và Lê Như S có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp. Xét mức án đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 17.800.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ trắng đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen là của Trần Văn H; chiếc điện thoại di động Oppo A54, màu xanh dương là của Phạm Huỳnh S; chiếc điện thoại di động Iphone 6Splus, màu ghi và chiếc mô tô nhãn hiệu Skyway, biển kiểm soát 38F5-6535 đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Phúc N, trú tại xã H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã bán cho bị cáo Lê Như S nH chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu, đều không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K và Lê Như S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Trần Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K và Lê Như S phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh S 09 (Chín) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân K 09 (Chín) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Như S 06 (Sáu) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn H, Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K và Lê Như S cho UBND xã Hoà Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.800.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ trắng đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Phạm Huỳnh S, Lê Xuân K, Lê Như S mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/4/2022.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQCSĐT Công an Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Huy Trọng